|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**Họ và tên HS*:* ……………………………Lớp: 2A….  | Thứ …. ngày ….. tháng năm 202**BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I** Môn: Tiếng Việt  |

**II. Đọc thầm và làm bài tập:**

**Nhím nâu kết bạn**

Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chú đang kiếm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vồn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi nấp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi để trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào một cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”. “Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

 (Theo Minh Anh)

 *\** ***Dựa vào nội dung bài hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.***

**1. Khi đang tìm trái cây nhím nâu đã gặp ai?**

a. Gà trống

b. Nhím trắng

c. Bươm bướm

d. Không gặp ai

**2. Nhím nâu là bạn nhỏ như thế nào?**

a. Mạnh mẽ, dũng cảm

b. Hay giúp đỡ người khác

c. Hiền lành, nhút nhát

d. Vui tính, lém lỉnh

**3. Vì sao nhím nâu lại bước vào cái hang nhỏ?**

a. Vì nhím nâu bị đói.

b. Vì nhím nâu đang đi tìm đồ ăn.

c. Vì trời bất chợt đổ mưa.

**4. Tại sao nhím nâu lại nhận lời kết bạn với nhím trắng?**

a. Vì nhím nâu luôn thích kết bạn.

b. Vì nhím nâu thấy rằng không có bạn thì thật là buồn.

c. Vì nhím trắng rất xinh đẹp.

**5. Em rút ra được bài học gì cho mình từ câu chuyện trên?**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**6. Tìm câu chỉ tính cách của nhím nâu**.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**7. a. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu nêu hoạt động:**

A*.*Nhím nâu hiền lành, nhút nhát

B. Mùa đông, nhím nâu đi tìm nơi trú ngụ.

C. Nhím trắng tốt bụng quá***.***

 **b. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu nêu đặc điểm:**

A. Nhím nâu bước vội vào một chiếc hang nhỏ.

B. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng.

C. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

**8. Chọn dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi, dấu chấm than để điền vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:**

Cỏ: - Chị lúa ơi, chị cho em ở lại nhà chị được không

Lúa: - Ừ, em ở lại đây chị em mình sẽ cùng nhau làm việc

Cỏ: - Cảm ơn chị nhé

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN 01/2021

**TR­ƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

( Đề kiểm tra viết - Thời gian làm bài: 40 phút )

**1. Chính tả** (Nghe viết) *(4 điểm )* - 15 phút

**Bµi viÕt**:

**Cây xấu hổ**

Nhưng những cây cỏ xung quanh vẫn cứ xôn xao. Thì ra, vừa có một con chim xanh biếc, toàn thân lấp lánh như tự toả sáng không biết từ đâu bay tới. Chim đậu một thoáng trên cành thanh mai rồi lại vội bay đi. Các cây cỏ xuýt xoa: biết bao nhiêu con chim đã bay qua đây, chưa có con chim nào đẹp đến thế. ơ

**2. Tập làm văn (6 điểm ) - 25 phút**

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn kể về một việc em đã làm cùng người thân.

*(Dựa vào những câu gợi ý dưới đây)*

**Gợi ý**: 1. Em đã cùng người thân làm việc gì? Khi nào?

 2. Em đã cùng người thân làm việc đó như thế nào?

 3. Em cảm thấy thế nào khi làm việc cùng người thân?

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN 01/2021

**TR­ƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KT CUỐI HỌC KÌ I**

**Năm học 2021-2022**

**Môn: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

I. **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm**

**1. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

 **-** Đọc thông thạo bài tập đọc đó học (phát âm từ, tốc độ đọc tối thiểu 50 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

 - Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

 - Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**2. Đọc - Hiểu (6 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | **b** | **c** | **c** | **b** |
| Điểm | **0.5** | **0.5** | **0.5** | **0.5** |

**Câu 5** : (1đ) VD: *Em rút ra được bài học từ câu chuyện trên là tình bạn rất đáng quý/ Cần phải có bạn bè thì cuộc sống mới vui vẻ và ấm áp…*

**Câu 6:**  (1 đ) *Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát.*

**Câu 7**: a. B (0,5đ)

 **b. C (0,5 đ)**

**Câu 8:** (1đ)

Cỏ: - Chị lúa ơi, chị cho em ở lại nhà chị được không**?**

Lúa: - Ừ, em ở lại đây**,** chị em mình sẽ cùng nhau làm việc**.**

Cỏ: - Cảm ơn chị nhé**!**

 (Mỗi dấu điền đúng được 0,25đ)

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

**1. Chính tả (4 điểm)**

-  *Hướng dẫn chấm điểm chi tiết:*

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1điểm

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : 1 điểm

**2. Tập làm văn (6 điểm)**

*Hướng dẫn chấm điểm chi tiết (*xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý): 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm